TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 27/2023/HSST
Ngày 27-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q , TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lường Văn Phúc

2. Ông Vừ A Chứ

Thư ký Toà án: Ông Tòng Văn Cách - Thư ký Toà án nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà:

Ông Vừ Bả Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2023/TLST – HS ngày 30 tháng 5 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo.

1/ Họ và tên: **Giàng Thị N**, tên gọi khác: Không; Sinh năm 1972; huyện M, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Bản K, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La: Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn; Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Đảng phái đoàn thể: Không; Tôn giáo; Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Giàng Lả Ca (đã chết) và bà Hờ Thị D. Bị cáo có chồng là Lý A P (Đã chết) và có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2010. Đều trú tại: Bản K, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La.

Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo có nhân thân tốt; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/02/2023 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2/ Người phiên dịch tiếng Mông: Ông Sùng A Mua; trú tại bản P, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La; Có mặt

3/ Luật sư bào chữa cho bị cáo Giàng Thị N; Ông Lò Văn Điệt - Cộng tác viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/02/2023 Giàng Thị N có hành vi tàng trữ 10,25 gam Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: - 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất cục, bột màu trắng nghi là ma túy.

Cùng ngày Công an huyện Q, tỉnh Sơn La phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành xét nghiệm ma túy và thử thai đối với Giàng Thị N, kết quả: Giàng Thị N dương tính với chất ma túy. Giàng Thị N không mang thai.

Ngày 24/3/2023 Cơ quan điều tra Công an huyện Q phối hợp với các cơ quan chức năng thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu giám định; Kết quả số chất cục, bột màu trắng thu giữ trong phong bì gói thứ nhất có khối lượng là 10,140 gam, trích lấy 0,670 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu A1, số chất cục, bột màu trắng trong gói nilon thứ hai có khối lượng 0,110 gam trích lấy 0,057 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu B2.

- Tại bản kết luận giám định số: 440/KL - KTHS ngày 23/02/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận "**Mẫu gửi giám định ký hiệu A1, A2 đều là ma túy, loại Heroine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là A1 = 0,670 gam; A2 = 0,057 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 10,25 gam; loại Heroine"**. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Giàng Thị N đi bộ từ nhà đến bản P, xã M, huyện Q để đi chợ phiên, trên đường đi N gặp một người đàn ông dân tộc Thái đi tìm mua măng, gặp nhau qua trao đổi N mua được một gói ma túy của người đàn ông đó với giá 1.500.000đ. N mang về nhà cất để sử dụng dần, mỗi ngày sử dụng 01 – 02 lần, ngày 21/02/2023 N lại trích ma túy ra sử dụng, số ma túy còn lại N lại cất như cũ cho vào túi vải đeo trước bụng, còn chỗ trích ra sử dụng chưa hết, N dùng mảnh nilon màu trắng gói lại và cất vào dưới đệm ngủ. Đến tối cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện Q, tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 16/CT - VKS - QN ngày 25/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La đã truy tố Giàng Thị N về tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Giàng Thị N; Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Giàng Thị N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý; Về hình phạt tù; Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Giàng Thị N 06 (Sáu) năm đến 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/02/2023.

Không phạt bổ sung – phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng điểm khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị tuyên tiêu hủy: - 01 phong bì công văn của Công an huyện Q được niêm phong dán kín; Mặt trước phong bì có ghi; 02 mảnh nilon màu trắng + 02 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở + Chất cục, bột màu trắng được đựng trong túi nilon màu trắng, hàn kín có khối lượng 9,470 gam ký hiệu B1 + Chất cục, bột màu trắng được đựng trong túi nilon màu trắng, hàn kín có khối lượng 0,053 gam ký hiệu B2. Mặt sau tại mép dán giáp lai phong bì được dán đè giấy niêm phong số 098121 của Công an tỉnh Sơn La.

Bị cáo Giàng Thị N không phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Giàng Thị N tại phiên toà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân của bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, không có trình độ văn hóa, hiểu biết pháp luật thì kém và hạn chế; điều kiện, hoàn cảnh dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự. Do bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ như nêu trên. Toà án có thể quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự (*05 năm đến 06 năm tù giam*) cũng đủ để răn đe phòng ngừa chung đối với bị cáo. Tạo cơ hội cho bị cáo cải tạo tốt, sớm trở về đoàn tụ với gia đình, xã hội. Miễn phạt tiền đối với bị cáo. Một lần nữa, Luật sư bào chữa bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo Giàng Thị N đề nghị HĐXX xem xét đầy đủ khách quan, toàn diện các tình tiết, về nguyên nhân, điều kiện, mức độ về hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về nhân thân của bị cáo, cho bị cáo Giàng Thị N được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo Giàng Thị N nhất trí với quan điểm bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa và không có ý kiến gì bổ sung gì thêm.

Tại phiên tòa bị cáo Giàng Thị N khai nhận, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La đã truy tố đối với bị cáo về tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự được Kiểm sát viên công bố tại phiên tòa phù hợp với bản cáo trạng bị cáo đã nhận do Kiểm sát viên đã tống đạt cho bị cáo. Do hành vi của bị cáo đã rõ rằng, nên bị cáo Giàng

Thị N, Luật sư bào chữa cho bị cáo Giàng Thị N không có ý kiến gì tranh luận với Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ, đã đ- ợc thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, tỉnh Sơn La, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa về thời gian, địa điểm và diễn biến sự việc phù hợp với các căn cứ khác: Biên bản bắt người phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ. Kết luận giám định "**Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ là 10,25 gam"**. Bị cáo khai mục đích mua, tàng trữ là để sử dụng cho bản thân.

[3] Như vậy: Có đủ căn cứ kết luận: Ngày 21/02/2023 tại bản K, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La, Công an huyện Q, tỉnh Sơn La bắt quả tang Giàng Thị N về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, sức khỏe con người và sự phát triển bình thường của nòi giống dân tộc, phá hoại nhân cách con người, tàn phá cuộc sống gia đình, gây xói mòn đạo lý, làm gia tăng tội phạm, bạo lực, tham nhũng, vắt kiệt nhân lực, tài chính và làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua chất ma túy là Heroine để sử dụng là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự, *"quy định khung hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm tù"*; Tại phiên tòa bị cáo Giàng Thị N thừa nhận việc bị truy tố và bị đưa ra xét xử là đúng người, đúng tội, không oan, sai cho bị cáo. Do vậy; bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật, nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, để bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, để răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma tuý nói chung tại địa phương hiện nay.

[5] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Qua xác minh, bị cáo hiện nay đang sống vào nghề trồng trọt, không có tài sản có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo Giàng Thị N khai, là mua với 01 người đàn ông dân tộc Thái không quen biết tại khu vực bản P, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La, nhưng bị cáo Giàng Thị N không biết họ tên và địa chỉ cụ thể. Nên Cơ quan điều tra Công an huyện Q, tỉnh Sơn La không có cơ sở điều tra xác minh. Ngoài lời khai của bị cáo ra không có nguồn tài liêu, chứng cứ nào khác. Do đó buộc bị cáo Giàng Thị N phải chịu trách nhiệm hình sự đối với toàn bộ 10,25 gam Heroine thu giữ nêu trên.

[9] Vật chứng vụ án: - 01 phong bì công văn của Công an huyện Q được niêm phong dán kín; Mặt trước phong bì có ghi; 02 mảnh nilon màu trắng + 02 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở + Chất cục, bột màu trắng được đựng trong túi nilon màu trắng, hàn kín có khối lượng 9,470 gam ký hiệu B1 + Chất cục, bột màu trắng được đựng trong túi nilon màu trắng, hàn kín có khối lượng 0,053 gam ký hiệu B2. Mặt sau tại mép dán giáp lai phong bì được dán đè giấy niêm phong số 098121 của Công an tỉnh Sơn La. Vật bị Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và là vật không có giá trị sử dụng, nên cần tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Giàng Thị N không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. *(Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, cận nghèo có giấy xác nhận của UBND xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La).*

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Giàng Thị N phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

- Xử phạt bị cáo Giàng Thị N 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/02/2023.

Không phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo.

2/ Vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tiêu hủy: 01 phong bì công văn của Công an huyện Q được niêm phong dán kín; Mặt trước phong bì có ghi; 02mảnh nilon màu trắng + 02 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở + Chất cục, bột màu trắng được đựng trong túi nilon màu trắng, hàn kín có khối lượng 9,470 gam ký hiệu B1 + Chất cục, bột màu trắng được đựng trong túi nilon màu trắng, hàn kín có khối lượng 0,053 gam ký hiệu B2. Mặt sau tại mép dán giáp lai phong bì được dán đè giấy niêm phong số 098121 của Công an tỉnh Sơn La.

Theo biên bản bàn giao vật chứng số 28/2023 ngày 29/5/2023 giữa Công an huyện Q, tỉnh Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Sơn La.

3/ Căn cứ điểm đ Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án - Bị cáo Giàng Thị N được miễn 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Giàng Thị N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 27/6/2023./.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh
- VKSND tỉnh
- VKSND huyện (02)
- Công an (02)
- THA hình sự
- THA dân sự
- UBND xã
- Sở tư pháp
- Bị cáo
- L- u án văn
- L- u hồ sơ.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bàn Văn Hoàng

Nơi nhận:
- TA ND Tỉnh
- VKSND (02)
- Công an (02)
- THA hình sự
- THA dân sự
- UBND xã
- Bị cáo
- L- u án văn
- L- u hồ sơ.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bàn Văn Hoàng